

Bản án số: 796/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 20-6-2018

V/v tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Minh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thành Viên

Bà Võ Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1061/2017/TLST-HNGĐ Ngày 08 tháng 8 năm 2017 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 143/2018/QĐST-HNGĐ ngày 17 ngày 5 tháng 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thanh P, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Số 221 đường T, Phường M, quận N, Thành phố H; địa chỉ liên lạc: Số 16 đường N, phường P, thành phố T.

- Bị đơn: Ông Lê Ngọc P, sinh năm 1972; địa chỉ cư trú: Số 221 đường T, Phường M, quận G, Thành phố H.

Phiên tòa có mặt bà Phụng, vắng mặt ông Phú.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/8/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là Bà Lê Thị Thanh P trình bày:

Bà và Ông Lê Ngọc P tự nguyện chung sống năm 2007 và có kết hôn vào ngày 16/10/2010 tại Ủy ban nhân dân Phường 11, quận Gò Vấp theo Giấy

chứng nhận kết hôn số 264 quyền số 01/2010. Trong quá trình chung sống có ba con chung là Lê Ngọc Gia B, sinh ngày 23/12/2008; Lê Ngọc Khánh H, sinh ngày 25/10/2011; Lê Ngọc Khánh Thi, sinh ngày 25/10/2011.

Cuộc sống vợ chồng đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hòa hợp về tính tình, quan điểm sống, vợ chồng không thể thông cảm và chia sẻ với nhau những khó khăn trong cuộc sống nên cuộc sống chung không có hạnh phúc. Ngoài ra Ông P còn thường xuyên nhậu nhẹt và mỗi lần đi nhậu về Ông P lại chửi mắng và đánh đập bà. Do cuộc sống chung không có hạnh phúc nên từ đầu năm 2017 bà và Ông P đã sống ly thân cho đến nay. Nay tình cảm không còn nên bà có nguyện vọng được ly hôn với ông Phú.

Về con chung: Bà xin được nuôi dưỡng ba con chung là Lê Ngọc Gia B, Lê Ngọc Khánh T và Lê Ngọc Khánh H và không yêu cầu Ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là Ông Lê Ngọc P trình bày:

Ông thống nhất với phần trình bày của bà P về quan hệ vợ chồng và con chung. Cuộc sống chung giữa ông và bà P có những mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn không trầm trọng đến mức phải ly hôn. Ông không đồng ý ly hôn vì hiện nay con chung của ông bà còn rất nhỏ nên ông không muốn con cái thiếu thôn tình cảm của cha hoặc của mẹ.

Nếu phải ly hôn, ông không đồng ý giao ba con chung cho bà P nuôi dưỡng mà nguyện vọng của ông là xin được nuôi dưỡng ba con chung và không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con.

Ngày 21/12/2017 Ông P có đơn yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không thành nên Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay bà P vẫn giữ yêu cầu khởi kiện. Ông P đã được Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ giải quyết trong vụ án giữa bà Pvà Ông Plà ly hôn. Ông Pcur trú tại quận Gò Vấp. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự đây là loại vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

2. Về thủ tục tố tụng:

- Tại bản tự khai bổ sung và đơn phản tố ngày 21/12/2017 ngoài địa chỉ thường trú tại 221 Thống Nhất, phường 11, quận Gò Vấp Ông Pcon cung cấp địa chỉ liên lạc tại 86 Lê Hồng Phong, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa chỉ trên nhưng Ông Pkhông đăng ký thường trú, tạm trú và thực tế không cư ngụ tại số 86 đường Lê Hồng Phong, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang. Do đó Tòa án không thể tiến hành tổng đạt cho Ông Ptại địa chỉ Ông Pcon cung cấp mà tiến hành thủ tục tổng đạt các văn bản của Tòa án cho Ông Ptại địa chỉ Số 221 đường T, Phường M, quận N, Thành phố H.

- Ông Pđã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Phú.

3. Về nội dung:

Hôn nhân giữa bà Pvà Ông Plà hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 264 quyển số 01/2010 do Ủy ban nhân dân Phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/10/2010.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hôn nhân chỉ đạt được mục đích khi xuất phát từ tình thương yêu giữa hai vợ chồng, cùng vun đắp, chăm sóc lẫn nhau để xây dựng một gia đình hạnh phúc.

Bà Pxin ly hôn vì cho rằng cuộc sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống chung thường xuyên xảy ra cãi vã và xung đột nhưng Ông Pkhông thừa nhận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Biên bản xác minh ngày 20/4/2018 của Hội liên hiệp phụ nữ phường Phước Hải, thành phố Nha Trang thể hiện trước đây Ông P và bà P có chung sống cùng ba con tại địa chỉ 30 Đồng Nai, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang nhưng Ông P thường xuyên vắng nhà, việc nuôi con do bà P chăm lo cả về tài chính và tinh thần. Ngày 08/02/2018 giữa bà P và Ông P xảy ra mâu thuẫn dẫn đến việc Ông P đánh bà P. Tổ trưởng tổ dân phố và công an khu vực, công an 113 có tới can thiệp và mời Ông P về phường làm việc.

Căn cứ biên bản xác minh của địa phương, Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa bà P và Ông P không hạnh phúc, tình trạng mâu thuẫn là trầm trọng, tình cảm không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P theo quy định tại Điều 51, Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Có ba con chung là Lê Ngọc Gia B, sinh ngày 23/12/2008; Lê Ngọc Khánh H, sinh ngày 25/10/2011; Lê Ngọc Khánh Thi, sinh ngày 25/10/2011. Bà P và Ông P đều có nguyện vọng được nuôi con, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ông P và bà P đều là người có trình độ và đủ điều kiện về kinh tế để nuôi dạy con tốt. Tuy nhiên cần cân nhắc về điều kiện nuôi dưỡng con của 2 bên để đảm bảo tốt nhất cho cuộc sống về thể chất và tinh thần cho trẻ.

Xét, trong điều kiện hiện tại phía bà P có nhà cửa ổn định, bà P và các con từ trước đến nay đều ở Nha Trang. Khi tham khảo ý kiến của cháu B thì cháu B có nguyện vọng muốn sống với bà P.

Đối với trẻ Lê Ngọc Khánh H, sinh ngày 25/10/2011; Lê Ngọc Khánh Thi, sinh ngày 25/10/2011 chưa đủ bảy tuổi để hỏi ý kiến của trẻ, vì vậy việc nuôi dưỡng cần phải đảm bảo quyền lợi cho trẻ về mọi mặt trong cuộc sống.

Căn cứ Biên bản xác minh ngày 20/4/2018 của Hội liên hiệp phụ nữ phường Phước Hải, thành phố Nha Trang thể hiện Ông P thường xuyên vắng nhà, việc nuôi con do bà P chăm sóc cả về tài chính và tinh thần. Ông P làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh, còn ba con hiện sinh sống và học tập tại Nha Trang nên Ông P không có điều kiện để đưa đón, chăm sóc và dạy dỗ việc học hành của các cháu, để tránh xáo trộn cuộc sống của các con, đảm bảo sự ổn định, Hội đồng xét xử nhận thấy việc giao ba con chung là Lê Ngọc Gia B; Lê Ngọc Khánh H; Lê Ngọc Khánh T cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu xin nuôi ba con của bà P.

Đối với tiền cấp dưỡng nuôi con bà P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Ngày 21/12/2017 Ông P có đơn yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng. Ngày 06/4/2018 Tòa án đã tổng

đạt cho Ông PThông báo nộp tiền tạm ứng án phí nhưng hết thời hạn Ông Pkhông đóng tiền tạm ứng án phí nên căn cứ điểm d khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không xem xét giải quyết yêu cầu chia tài sản chung của ông Phú. Sau này bà Pvà Ông Pcó tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện khác.

4. Về án phí:

Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm d khoản 1 Điều 192, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26 Luật thi hành án dân sự có hiệu lực ngày 01/7/2009;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thanh P được ly hôn với Ông Lê Ngọc P.

Giấy chứng nhận kết hôn số 264 quyền số 01/2010 do Ủy ban nhân dân Phường M, quận G, Thành phố H cấp ngày 16/10/2010 không còn hiệu lực.

2. Về con chung: Giao ba con chung là Lê Ngọc Gia B, sinh ngày 23/12/2008; Lê Ngọc Khánh H, sinh ngày 25/10/2011; Lê Ngọc Khánh Thi, sinh ngày 25/10/2011 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng và bà P không yêu cầu Ông P cấp dưỡng nuôi con.

Ông P được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích con chung khi cần thiết có thể yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác nếu các đương sự có tranh chấp.

4. Về án phí: Bà Pphải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0027233 ngày 08/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Bà Pđã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bà Pcó mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Pvắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Loan